TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53**/2024/HS-ST

Ngày: 06/12/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quý Long**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Bùi Đức Thụy**.

Bà **Bùi Minh Dịu**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hùng-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương *tham gia phiên tòa*: Ông **Vũ Đình Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 06/12/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2024/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/HSST-QĐ ngày 29/11/2024 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1988 tại Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Hà Thị T; Có chồng là Phạm Lương T1 và 02 con, con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/9/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Anh Vũ Hồng T2 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Vũ Văn T3, sinh năm 1968 (bố bị hại);

- Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1973 (mẹ bị hại);

- Cháu Vũ Gia B, sinh năm 2000 (con ruột bị hại);

Đều có địa chỉ tại: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Đại diện theo uỷ quyền của ông T3, *bà* H1: Chị Vũ Thị Hồng T4, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Những người làm chứng: Chị Bùi Thị T5, chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn N1 (đều vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H có giấy phép lái xe hạng A1 số AE 768087 do sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 19/02/2008. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 09/7/2024, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xanh, biển kiểm soát 34E1-280.16 đi từ quán tạp hóa của chị Phạm Thị H2, sinh năm 1982, ở thôn T, xã N, huyện N về nhà trên đường T, xã N. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, H đi đến gần ngã 4 (*nơi giao nhau giữa đường* thôn T với đường T), lúc này trời tối, quan sát thấy lề đường bên phải có biển báo P122 (*Stop, chú ý quan sát*). Đường thôn T nơi giao nhau với đường tỉnh 392 được trải bê tông xi măng, rộng trung bình 970 cm. H giảm tốc độ quan sát thấy ở phía bên trái trên đường T có ánh đèn xe mô tô đang đi về phía H (*sau này xác định là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát 34B3-775.66 của anh* Vũ Hồng T2*, sinh năm 1997, ở* thôn T, xã Q, huyện T). Đường tỉnh 392 được trải nhựa đường, phẳng, rộng trung bình 750 cm. H nghĩ rằng anh T2 còn ở phía xa nên vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô đi thẳng vào ngã tư với tốc độ khoảng 15-20 km/h. Khi đi đến ngã tư H không quan sát về phía bên trái mà chỉ quan sát phía bên phải đường tỉnh 392 (hướng từ V đi vòng xuyến N) nên phần đầu xe mô tô của H va chạm với phần bên phải xe mô tô của anh T2 điều khiển. Sau va chạm xe mô tô của H đổ nghiêng trái ra đường đè lên chân H, còn xe mô tô của anh T2 đổ nghiêng phải rồi văng về phía trước theo hướng đi của anh T2 ở trên đường T. Tại hiện trường để lại các dấu vết: Hướng khám nghiệm từ T về V; (1) là vết màu nâu đỏ dạng máu, vết có chiều dài 30 cm, rộng 25 cm, tâm vết cách mép đường bên trái 200 cm, cách cột km 30+200 là 5100 cm. (2) là tập hợp mảng gương vỡ, vết có chiều dài 180 cm, rộng 50 cm tâm vết cách mép đường bên trái 280 cm, cách tâm vết (1) 110 cm. Mảnh vỡ nhựa màu xanh, đen, có chiều dài 03 cm, rộng 03 cm, tâm vết cách mép đường bên trái 220 cm, cách tâm vết (3) 150 cm. Tập hợp chất màu nâu đỏ, có chiều dài 30 cm, rộng 20 cm, tâm cách mép đường 200 cm. Vị trí xe mô tô biển kiểm soát 34B3-775.66, đổ nghiêng phải, tâm bánh trước cách mép đường bên trái 390 cm, tâm bánh sau cách mép đường bên phải 520 cm. Xe mô tô biển kiểm soát 34B3-775.66 của anh T2 để lại các dấu vết: Đầu mút tay lái bên phải có vết xước tạo sơ nhựa, hướng

dưới trên; Mặt chân phanh, để chân người lái, người ngồi sau bên phải bị đẩy từ dưới lên trên; Xe mô tô biển kiểm soát 34E1-280.16 của H để lại dấu vết: Càng xe phía trước bị đẩy từ trái sang phải; Cạnh bên trái phía sau vè chắn bùn phía trước nhánh trước có vết vỡ nhựa lộ lõi nhựa màu trắng; Vè chắn bùn nhánh trước bánh sau có vết vỡ nhựa dài 6 cm; Bánh xe phía trước bị đẩy từ trái sang phải; Mặt gương chiếu hậu bên phải bị vỡ rời mất mảng.

Sau khi xảy ra tai nạn, H đứng dậy, không kiểm tra, hỏi thăm tình trạng của anh T2, rồi rong xe mô tô của mình đi tới quán sửa xe của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991, ở thôn D, xã N, huyện N, sau đó nhờ người đến đón về nhà. Anh Vũ Hồng T2 bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Đức, đến 21 giờ 14 phút ngày 15/7/2024 tử vong tại nhà.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 215/KLGĐTT-KTHS ngày 30/7/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận đối với anh Vũ Hồng T2: Kết quả chính: Kết mạc hai mắt nhợt, mũi có máu đã khô; Vết thương rách da vùng giữa chẩm; CT sọ não: Hình ảnh nhiều ổ máu tụ nhỏ hai bán cầu đại não, thân não. Chảy máu màng mềm. Hệ thống não thất mất cân đối, có máu trong các não thất. Các bể đáy não bị xóa; CT cột sống cổ: Gãy cung bên C1; Vết mổ dẫn lưu vùng ngực trái, gãy xương sườn từ số VII đến XI bên trái; CT lồng ngực: Tổn thương đông đặc phổi trái và kính mờ hai phổi. Tràn dịch và khí màng phổi trái. Tràn khí dưới da ngực trái; Trong khoang bụng mạc nối lớn trạng thái ngấm máu, khoang bụng có máu, kiểm tra lách thấy nhu mô lách mất tính liên tục; Siêu âm ổ bụng: Hình ảnh chấn thương lách độ III (AAST 2018), nhiều dịch tự do ổ bụng. Nguyên nhân tử vong: Đa chấn thương (chấn thương sọ não, chấn thương đốt sống cổ, chấn thương ngực kín, chấn thương bụng kín.

Tại Kết luận giám định số 5555/ KL- KTHS ngày 16/8/2024 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận: 01 mảnh nhựa sơn màu xanh ghi thu tại hiện trường gửi giám định cùng loại với 01 nhánh chắn bùn nhựa sơn màu xanh phía trước bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 34 E1- 280.16 gửi làm mẫu so sánh.

Tại kết luận giám định số 5559/ KL- KTHS ngày 29/8/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Các dấu vết màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 01 và vị trí số 03 đều là máu người và là máu của Nguyễn Thị H; Dấu vết màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 07 là máu người và là máu của Vũ Hồng T2.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 04/11/2024, bị cáo đã thoả thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về tổn thất tinh thần, chi phí viện phí, chi phí lễ tang và tiền cấp dưỡng cùng các khoản phải bồi thường khác cho đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền 120.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT- VKSNG ngày 28/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt VKSND) huyện Ninh Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa:

1. Đại diện VKSND huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thị H; Về hình phạt bổ sung: Không; Về vật chứng: Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AE 768087 do sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 19/02/2008; Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

2. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, công nhận Quyết định truy tố, luận tội của VKSND huyện Ninh Giang đối với bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra- Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 09/7/2024 (trời tối, tầm nhìn hạn chế), tại ngã tư nơi giao nhau cùng mức giữa đường thôn T, xã N với đường T thuộc thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 34 E1- 280.16 trên đường T thôn T đi đường T, quan sát thấy lề đường bên phải có biển báo "Stop, chú ý dừng lại quan sát", ở bên trái đường T có xe mô tô của anh Vũ Hồng T2 đang đi đến ngã tư. Nguyễn Thị H không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn, dẫn đến đầu xe mô tô của H va chạm

với phần bên phải xe mô tô do anh T2 điều khiển. Hậu quả anh T2 được đưa đi cấp cứu đến ngày 15/7/2024 tử vong tại nhà. Sau khi xảy ra tai nạn, H không đến hỏi thăm, kiểm tra tình trạng của anh T2, rồi rong xe rời khỏi hiện trường để trốn tránh trách nhiệm.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe giấy phép lái xe hợp lệ, bị cáo phải biết các quy định, quy tắc giao thông đường bộ, buộc phải chấp hành khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nhưng bị cáo không chú ý quan sát, giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn khi điều khiển xe mô tô đến ngã tư nơi giao nhau cùng mức giữa đường thôn T, xã N với đường tỉnh 392 nên phần đầu xe mô tô do bị cáo điều khiển va chạm với phần bên phải xe mô tô do anh T2 điều khiển, hậu quả anh T2 được đưa đi cấp cứu đến ngày 15/7/2024 tử vong. Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và khoản 1, 2, 3 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải, gây hậu quả làm chết 01 người, sau khi gây tai nạn bị cáo rời khỏi hiện trường và không cứu giúp người bị nạn. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS. VKSND huyện Ninh Giang truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác; đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay tình hình tai nạn giao thông đường bộ có chiều hướng gia tăng, gây nhiều thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung có hiệu quả.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong vụ án này, sau khi gây ra tai nạn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông đường bộ, không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn khi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, HĐXX sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Căn cứ quy định của pháp luật, sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy, bị hại cũng có lỗi, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hiện bị cáo đang phải nuôi hai con nhỏ nên bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội mà chỉ cần áp

dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời thể hiện giá trị nhân đạo, chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo điều khiển xe mô tô chỉ là phương tiện đi lại hàng ngày nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 04/11/2024, bị cáo đã thoả thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về tổn thất tinh thần, chi phí viện phí, chi phí lễ tang và tiền cấp dưỡng cùng các khoản phải bồi thường khác với tổng số tiền 120.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Chị Vũ Thị Hồng T4 (chị gái bị hại) đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Do vậy, về trách nhiệm dân sự HĐXX không xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an huyện Ninh Giang đã trả cho người đại diện hợp pháp của anh T2 là chị Vũ Thị Hồng T4 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 34B3-775.66; trả lại chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 34 E1- 280.16, 01 nhánh chắn bùn phía trước bánh xe mô tô biển kiểm soát 34 E1-280.16, 01 mảnh nhựa vỡ có sơn màu xanh là phù hợp. Bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung nên cần trả lại bị cáo Giấy phép lái xe số giấy phép lái số AE 768087 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 19/02/2008 mang tên Nguyễn Thị H.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy đinh của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, điểm d khoản 1 Điều 125; Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H**: 03** (*ba*) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05** (*năm*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo phép lái xe số AE 768087 do sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 19/02/2008.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- UBND xã T, huyện N;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Quý Long